

Bản án số: 08/2019/HSST

Ngày: 14/02/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Tấn Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Bà Huỳnh Thị Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/HSST ngày 17/12/2018, đối với bị cáo:

\* Họ và tên: Châu Văn T, sinh năm 1964; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay tại Đường H, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Văn S (chết) và bà Phạm Thị S (chết); anh, chị, em ruột : có 06 người, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1981; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1969; con: 02 người, sinh năm 2002 và năm 2004; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

\* Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn L:

- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1944;

- Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974; địa chỉ ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H và anh H: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1973; địa chỉ khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 13/10/2018). (có mặt)

- Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1978; địa chỉ khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)
- Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1966; địa chỉ Đường Đ, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;
- Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1970; địa chỉ Đường T, Phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị N và anh H: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1973; địa chỉ khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 24/8/2018). (có mặt)

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)
- Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1964; địa chỉ khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)
- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1952; (vắng mặt)
- Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1986; (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1983; (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- \* *Bị đơn dân sự*: Ông Dương Hữu P – Chủ Doanh nghiệp tư nhân P. Địa chỉ Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1973; địa chỉ ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 16/8/2018) (có mặt)

- \* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Bảo hiểm B; trụ sở Đường Đ, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; địa chỉ ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

\* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ Đường S, Phường M, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1977; địa chỉ Đường T, Phường M, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

- Anh Lê Minh N, sinh năm 1991; địa chỉ Đường L, Phường P, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/7/2018, Châu Văn T điều khiển xe ô tô 09 chỗ ngồi biển số 64A-016.34 (xe trung chuyển của Doanh nghiệp P) chở trên xe 03 người khách gồm: Nguyễn Thị Thủy T, Nguyễn Văn H và Lê Minh N, chạy với vận tốc khoảng 50km/h, đi từ trạm xe P tại đường Đ, Phường T, thành phố V qua đường P, thuộc Phường B, thành phố V. Khi xuống dốc Cầu Vòng đoạn trước nhà số H, Đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo T quay mặt sang bên phải để hỏi những người khách trên xe đi về đâu để T đưa; khi quay mặt lại nhìn về phía trước thì phát hiện ông Nguyễn Văn L đang điều khiển xe đạp cùng chiều chạy phía trước cách xe bị cáo quá gần khoảng 03 mét, lúc này bị cáo đạp phanh gấp nhưng xe vẫn trượt về trước va chạm vào phía sau xe đạp, xảy ra tai nạn làm ông L ngã xuống đường bị bất tỉnh, được người dân đưa đi cấp cứu nhưng tử vong tại bệnh viện.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 322/KLGD-PC54 ngày 09/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn L là do chấn thương sọ não.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định là đoạn đường chia hai chiều xe chạy riêng biệt bằng dây phân cách cứng làm bằng bê tông, mặt đường làm bằng bê tông nhựa, đường thẳng, mặt phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, nơi xảy ra tai nạn mặt đường rộng 8,40 mét, có biển báo P103b (cấm xe ô tô rẽ phải); biển báo I.414(a.b) (chỉ hướng đường); biển báo W224 (báo người đi bộ cắt ngang); biển báo W207b (giao nhau với đường không ưu tiên); biển báo I 425b (vị trí người đi bộ sang ngang). Xác định điểm mốc là trụ điện số A2, chọn mép lề phải hướng đi từ ngã tư bên xe mới Vĩnh Long về hướng ngã tư Đồng Quê làm lề chuẩn.

Vị trí (1) là vị trí nạn nhân đi xe đạp ngã nằm xác dây phân cách cứng đầu hướng ra dây phân cách, chân hướng vào lề chuẩn, đỉnh đầu nạn nhân (1) vào lề là 8,40 mét, đỉnh đầu nạn nhân (1) vào đến trục sau xe số (3) là 1,70 mét.

Vị trí (2) là vị trí xe đạp ngã bên trái của xe gần dây phân cách cứng, đầu xe hướng về ngã tư Đồng Quê, đuôi xe hướng về ngã tư bên xe mới Vĩnh Long; trục trước xe (2) vào lề là 8,85 mét; trục sau xe (2) vào lề là 6,86 mét.

Vị trí (3) là vị trí xe ô tô khách 64A-016.34 nằm hơi xéo gần dây phân cách cứng, đầu xe hướng về ngã tư Đồng Quê, đuôi xe hướng về ngã tư bên xe mới Vĩnh Long. Trục trước bên phải xe (3) vào lề là 6,10 mét; trục sau bên phải

xe (3) vào lề là 5,45 mét; trục trước bên phải xe (3) đo đến đỉnh đầu nạn nhân (1) là 3,70 mét; trục trước bên phải xe (3) đến trục sau xe đạp là 3,55 mét; trục trước bên phải xe (3) đến điểm mốc là 15,55 mét.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô 64A-016.34 phát hiện biển số trước bên phải có vết trầy xước kích thước 19x8cm cách đất 46cm, mốp từ trước về sau có bám chất màu xám. Cản trước gốc biển số trước bên phải trầy xước kích thước 6,5x10cm cách đất 50cm. Cản trước khoảng giữa phía trên biển số trước có vết trầy xước kích thước 27x 6cm cách đất 60cm.

Khám nghiệm xe đạp phát chấn bunn sau, phía sau cong từ trái sang phải xe; ốc bắt chấn bunn sau phía sau xe bên phải trầy xước kim loại cách đất 54cm; chấn bunn sau phía sau mép ngoài trầy xước nham nhỡ kim loại; nang hoa bánh sau cong; vành khuyên bánh sau cong.

Vùng va chạm giữa xe ô tô 64A-016.34 và xe đạp được xác định trên phần đường bên phải theo hướng đi từ Cầu Vòng đến ngã ba chiều tím. Tâm vùng va chạm đo đến điểm mốc là 8,10 mét; đo đến trục sau bên phải xe ô tô 64A-016.34 là 2,80 mét; đo đến lề chuẩn là 6,00 mét; đo đến đỉnh đầu nạn nhân là 6,15 mét; đo đến trục sau xe đạp là 6,30 mét.

Ngày 22/8/2018 tổ công tác khám nghiệm, dựng hiện trường tiến hành hợp xác định lỗi và kết luận nguyên nhân vụ tai nạn như sau: Châu Văn T có lỗi điều khiển xe ô tô 64A-016.34 không chú ý quan sát vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Đây là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông. Riêng ông Nguyễn Văn L không có lỗi.

Tại cáo trạng số: 03/CT-VKS.TPVL, ngày 12/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Châu Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Châu Văn T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Ngọc L đại diện hợp pháp cho ông Dương Hữu P khẳng định xe biển số 64A: 016-34 là của cá nhân của ông P – Chủ doanh nghiệp tư

nhân P, có tham gia bảo hiểm đầy đủ. Ngày 07/7/2018, ông P đã giao xe cho bị cáo T đưa rước khách từ bến xe thuộc Phường T, thành phố V đi về Đường P thuộc Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, trên đường đi thì xảy ra tai nạn; sau khi tai nạn xảy ra làm cho ông L chết; bị cáo và ông P đã bồi thường cho đại diện người bị hại bằng số tiền 104.500.000đ, trong đó bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đ. Hiện nay, ông P còn giữ số tiền bảo hiểm là 10.000.000đ, nhưng số tiền để bị cáo và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, để bị cáo có điều kiện nuôi sống gia đình và con cái.

Anh Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thành P là các con của ông L đều trình bày bị cáo T và chủ phương tiện đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần bằng 99.500.000đ; còn bà Nguyễn Thị T đã nhận số tiền 5.000.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Châu Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; về hình phạt bổ sung, áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo thời hạn 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã thỏa thuận và bồi thường xong, không còn ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Châu Văn T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu được, biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 16 giờ ngày 07/7/2018, bị cáo T có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 64A-016.34 lưu thông trên đường hướng từ Phường 8 đi Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, đến đoạn trước nhà số H, Đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo không chú ý quan sát kỹ phương tiện xung quanh, quay đầu về phía sau để hỏi khách đi đâu, dẫn đến xảy ra tai nạn với xe đạp do ông Nguyễn Văn L chạy cùng chiều là vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ; hậu quả làm ông L tử vong mà nguyên nhân chính là do bị cáo gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Châu Văn T gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hiện nay Đảng và Nhà nước rất quan tâm trước tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước, đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tăng cường lực lượng nhằm đấu tranh và xử lý nhưng vẫn còn xảy ra liên tục. Hành vi này của bị cáo đã để lại hậu quả đau thương tan tóc cho gia đình ông L mà không có gì bù đắp được. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, mà chính bản thân bị cáo cũng đã nhận thức rõ hành vi của mình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây ra tai nạn nếu không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo điều khiển phương tiện cầu thả, không quan sát kỹ phương tiện xung quanh. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, xem thường tính mạng của người tham gia giao thông và cả hành khách trên xe của bị cáo, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm

cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình, biết ăn năn hối cải; bản thân bị cáo cùng với chủ phương tiện đã bồi thường và khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại xong; đồng thời, gia đình người bị hại cũng có đơn xin bãi nại và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Xét thấy, có đủ cơ sở cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là tương đối nghiêm khắc, vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và có thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục cho bị cáo sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo đã lớn tuổi, nghề nghiệp chính là tài xế và là lao động chính trong gia đình, nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hoàn trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết, các đương sự đã thỏa thuận xong và không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Châu Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Châu Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Châu Văn T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án (14/02/2019).

Giao bị cáo Châu Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hoàn trả lại giấy phép lái xe số 940.154.009.475 cho bị cáo Châu Văn T. (đã nhận lại xong)

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không có yêu cầu, không xem xét giải quyết.

**4. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Châu Văn T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Võ Tấn Thành**

***Nơi gửi:***

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an TPVL;
- Viện kiểm sát ND TPVL;
- Chi cục Thi hành án DS TPVL
- Lưu: VT,...